

Quyết định giám đốc thẩm

Số: 271/2024/DS-GĐT

Ngày: 24/10/2024

V/v: *tranh chấp hợp đồng hứa thưởng.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**ỦY BAN THẨM PHÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Ủy ban Thẩm phán gồm có: 09 thành viên tham gia xét xử, do ông Nguyễn Xuân Thiện, Phó Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh làm chủ tọa phiên tòa theo sự uỷ nhiệm của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Thư ký phiên tòa: ông Trịnh Xuân Luyến, Thẩm tra viên chính, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Trần Đăng Ry, Kiểm sát viên.

Ngày 24/10/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án dân sự về “*Tranh chấp hợp đồng hứa thưởng*”, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: ông Lê Văn T-Trưởng Văn phòng L;

Địa chỉ: B N, khu phố H, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Lê Văn T: ông Dương Đức V, sinh năm 1992.

Địa chỉ: 2 khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn:

2.1. Ông Huỳnh Phú Q, sinh năm 1962.

2.2. Bà Lê Thị Mỹ D, sinh năm 1965.

Cùng địa chỉ: Tổ A, ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Huỳnh Mỹ N, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Tổ A, ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn ông Lê Văn T có người đại diện theo ủy quyền là ông Dương Đức V trình bày: vợ chồng ông Huỳnh Phú Q, bà Lê Thị Mỹ D là chủ sử dụng đất của các thửa đất số 112, 113, 114, 115 tờ bản đồ số 29 tọa lạc tại xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Ngày 05/6/2020, Ủy ban nhân dân huyện X ban hành Quyết định số 3272/QĐ- UBND về việc thu hồi đất thực hiện dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn P - D thuộc dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía đông, giai đoạn 2017- 2020, đoạn qua huyện X, tỉnh Đồng Nai (đợt 1.7) với nội dung: “Thu hồi 36.001,4m² đất do ông Huỳnh Phú Q và Lê Thị Mỹ D đang sử dụng thuộc thửa đất số 112, 113, 114, 115, tờ bản đồ địa chính số 29, xã X, X, Đồng Nai”. Theo Quyết định số 3285/QĐ - UBND ngày 05/6/2020 về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho ông Huỳnh Phú Q và bà Lê Thị Mỹ D sử dụng đất (ông Nguyễn Hữu Đ đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với một phần thửa đất số 115) bị ảnh hưởng bởi dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn P- D thuộc dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc- Nam phía đông, giai đoạn 2017- 2020, đoạn qua huyện X với nội dung: “Phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho ông Huỳnh Phú Q và bà Lê Thị Mỹ D sử dụng đất (ông Nguyễn Hữu Đ đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với một phần thửa đất số 115) bị ảnh hưởng dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn P- D thuộc dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc- Nam phía đông, giai đoạn 2017- 2020, đoạn qua huyện X với số tiền 4.143.911.937 đồng”.

Chưa đồng ý với phương án, vị trí, giá bồi thường, hỗ trợ từ Quyết định nêu trên, vợ chồng ông Huỳnh Phú Q, bà Lê Thị Mỹ D đã nhiều lần liên hệ làm việc và đã được tư vấn về vụ việc trên. Ngày 14/08/2020, vợ chồng ông Huỳnh Phú Q, bà Lê Thị Mỹ D ký hợp đồng hứa thưởng với Văn phòng L. Theo hợp đồng hứa thưởng thì Văn phòng luật sư Tâm N1 sẽ thay mặt và nhân danh cho ông Q, bà D tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp giải quyết việc bồi thường, hỗ trợ.

Sau khi ký hợp đồng, Văn phòng Luật sư Tâm Nam cử luật sư tham gia bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho ông Q, bà D; đã tư vấn về nội dung, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, soạn thảo đơn khiếu nại cho ông Q, bà D; đồng thời, gửi đơn khiếu nại đến các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho ông Q, bà D.

Văn phòng L đã gửi các đơn khiếu nại đến cơ quan có thẩm quyền nhưng Ủy ban nhân dân huyện X lại mời ông Q lên làm việc và cam kết giải quyết vụ việc của ông Q, bà D theo đúng quy định của pháp luật. Sau khi được Ủy ban nhân dân giải thích, cam kết thì ông bà lại tự ý hủy bỏ việc ủy quyền, rút các đơn khiếu nại của Văn phòng L nhưng ông bà không thông báo cho Văn phòng L. Đồng thời, việc ông bà cho rằng các văn bản khiếu nại của Văn phòng L không được xem xét giải quyết là không có căn cứ do chính ông bà đã rút đơn khiếu nại. Chính sự tự ý đó nên các cơ quan chức năng mới không trả lời đơn khiếu nại cho Văn phòng L nữa.

Ngày 23/12/2020, ông Q, bà D đã được Ủy ban nhân dân huyện X ra quyết định hỗ trợ số tiền 7.200.280.000 đồng. Tuy nhiên, ông Q, bà D không thông báo

cũng như không trả thưởng cho Văn phòng L như hợp đồng hứa thưởng. Nay Văn phòng luật sư Tâm N1 yêu cầu ông Huỳnh Phú Q và bà Lê Thị Mỹ D tiếp tục thực hiện hợp đồng hứa thưởng, thanh toán cho Văn phòng L số tiền thưởng là 1.440.000.000 đồng (20% số tiền hỗ trợ 7.200.000.000 đồng). Số tiền thực tế ông Q, bà D được nhận hỗ trợ là 7.200.280.000 đồng, nhưng văn phòng L chỉ yêu cầu số tiền được làm tròn là 7.200.000.000 đồng. Ngoài ra, Văn phòng L không yêu cầu gì khác. Văn Phòng L không nhận số tiền 10.000.000 đồng của ông Huỳnh Phú Q, bà Lê Thị Mỹ D như lời trình bày của ông Q, bà D.

Bị đơn ông Huỳnh Phú Q, bà Lê Thị Mỹ D trình bày: ngày 14/8/2020, ông bà ký kết hợp đồng hứa thưởng với Văn phòng L, do ông Lê Văn T làm đại diện. Sau khi ký kết hợp đồng hứa thưởng ông bà đã trả trước cho ông T 10.000.000 đồng để chi phí cho việc thực hiện hợp đồng hứa thưởng.

Văn phòng L đã tư vấn cho ông bà về nội dung, thủ tục về bồi thường, hỗ trợ, đồng thời gửi đơn khiếu nại đến các cơ quan nhà nước, cá nhân có thẩm quyền để khiếu nại việc bồi thường, hỗ trợ. Sau khi Văn phòng luật sư Tâm N1 gửi các đơn khiếu nại thì ông bà được Ủy ban nhân dân huyện G, hướng dẫn và cam kết sẽ giải quyết đơn khiếu nại của ông bà theo quy định. Nếu gia đình ông bà thật sự được hưởng hỗ trợ thì Nhà nước sẽ xác minh, thẩm tra và hỗ trợ theo quy định. Do đó, ông bà đã rút lại tất cả các đơn khiếu nại của Văn phòng L và đề nghị chấm dứt ủy quyền với Văn phòng L. Ngoài ra, ông bà nhận thấy Văn phòng L không có năng lực nên ngày 16/9/2020, ông bà yêu cầu chấm dứt hợp đồng hứa thưởng với Văn phòng L nhưng Văn phòng L không đồng ý. Ông bà đã nhận tiền hỗ trợ của Nhà nước đối với diện tích đất 36001,4m² thuộc các thửa 112, 113, 114, 115 tờ bản đồ số 29 xã X với số tiền 7.200.280.000 đồng.

Văn phòng L yêu cầu ông bà trả số tiền 1.440.000.000 đồng (20% đối với khoản tiền hỗ trợ là 7.200.000.000 đồng), ông bà không đồng ý vì các văn bản khiếu nại của Văn phòng L không được cơ quan nhà nước xem xét, giải quyết và ông bà đã có văn bản chấm dứt hợp đồng với ông T. Ông bà không yêu cầu xem xét giải quyết số tiền 10.000.000 đồng đã đưa trước cho ông Lê Văn T. Ngoài ra, ông, bà không có yêu cầu, ý kiến gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Huỳnh Mỹ N trình bày: chị là con của ông Huỳnh Phú Q, bà Lê Thị Mỹ D và là thành viên trong hộ gia đình ông Q. Đối với số tiền bồi thường, hỗ trợ ông Q, bà D đã nhận, chị không có tranh chấp. Chị kinh doanh, buôn bán online, độc lập về kinh tế, không trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất bị thu hồi. Sau khi nhận tiền bồi thường, hỗ trợ thì ông Q, bà D có cho chị một khoản tiền để làm ăn, ổn định kinh tế. Việc ông Q, bà D ký hợp đồng hứa thưởng với ông Lê Văn T thì chị không biết, ảnh hưởng đến quyền lợi của chị nên hợp đồng hứa thưởng không hợp pháp. Chị không có yêu cầu độc lập.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2022/DS-ST ngày 05/4/2022, Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai quyết định:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Lê Văn T, Trưởng văn phòng L. Buộc ông Huỳnh Phú Q và bà Lê Thị Mỹ D phải liên đới trả cho Văn phòng L số tiền

1.440.000.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 18/4/2022, ông Huỳnh Phú Q và bà Lê Thị Mỹ D kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 111/2022/DS-ST ngày 19/8/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai quyết định:

Không chấp nhận kháng cáo của ông Huỳnh Phú Q và bà Lê Thị Mỹ D, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 11/2022/DS-ST ngày 05/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

Chấp nhận yêu cầu của ông Lê Văn T, Trưởng văn phòng L. Buộc ông Huỳnh Phú Q và bà Lê Thị Mỹ D phải liên đới trả cho Văn phòng L số tiền 1.440.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ Luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra, Tòa án cấp phúc thẩm còn quyết định về án phí.

Ngày 30/9/2022, ông Huỳnh Phú Q và bà Lê Thị Mỹ D có đơn đề nghị giám đốc thẩm đối với Bản án dân sự phúc thẩm số 111/2022/DS-PT ngày 19/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 31/2024/KN-DS ngày 10/7/2024, Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị đối Bản án dân sự phúc thẩm số 111/2022/DS-PT ngày 19/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai; đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử giám đốc thẩm hủy toàn bộ Bản án dân sự phúc thẩm nêu trên và hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2022/DS-ST ngày 05/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai giải quyết sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh chấp nhận kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Do không đồng ý với Quyết định số 3285/QĐ-UBND ngày 05/6/2020 của Ủy ban nhân dân huyện X, tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ do bị ảnh hưởng bởi dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn P - D thuộc dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - N phía Đông, giai đoạn 2017-2020, đoạn qua huyện X với số tiền 4.143.911.937 đồng,

nên ngày 14/8/2020, vợ chồng ông Huỳnh Phú Q và bà Lê Thị Mỹ D với Văn phòng L ký kết “HỢP ĐỒNG HỨA THƯỞNG” có nội dung: “...bên B thay mặt và nhân danh bên A tham gia làm việc, khiếu nại, khởi kiện trong tất cả các giai đoạn bồi thường, hỗ trợ tại các cơ quan có thẩm quyền đối với nội dung bồi thường, hỗ trợ nêu trên theo đúng quy định của pháp luật”.

Các bên thỏa thuận việc hứa thưởng tương đương 20% tổng giá trị tài sản hoặc tổng tài sản mà bên ông Huỳnh Phú Q, bà Lê Thị Mỹ D được hưởng từ việc giải quyết hỗ trợ.

[2]. Ngày 23/12/2020, Ủy ban nhân dân huyện X, tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định số 6773/QĐ-UBND về việc phê duyệt bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho ông Q và bà Duyên số tiền 7.200.280.000 đồng. Do ông Q và bà D không thanh toán số tiền hứa thưởng cho Văn phòng L nên xảy ra tranh chấp.

[3]. Xét thấy, tại điểm đ khoản 1 Điều 9 Luật luật sư năm 2015 và Quy tắc số 9.2 trong Bộ Q1 (ban hành kèm theo Quyết định số 201/QĐ-HĐLSTQ ngày 13/12/2019 của Hội) thì Luật sư không được ký hợp đồng hứa thưởng với khách hàng, nếu vi phạm sẽ bị xem xét xử lý kỷ luật. Mặc dù, biết rõ các quy định nêu trên nhưng ông Lê Văn T- Trưởng Văn phòng L vẫn thỏa thuận ký hợp đồng hứa thưởng với vợ chồng ông Huỳnh Phú Q, bà Lê Thị Mỹ D. Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm xác định hợp đồng hứa thưởng không vi phạm pháp luật và Bộ Q1, ứng xử nghề nghiệp Luật sư để từ đó buộc ông Q và bà D trả cho Văn phòng L số tiền 1.440.000.000 đồng là không đúng pháp luật.

[4]. Trường hợp này, có cơ sở xác định Hợp đồng hứa thưởng ngày 14/8/2020 được ký kết giữa ông Huỳnh Phú Q, bà Lê Thị Mỹ D với Văn phòng L- do ông Lê Văn T làm đại diện đã vi phạm điều cấm của pháp luật. Căn cứ Điều 117 và Điều 123 của Bộ luật Dân sự thì hợp đồng hứa thưởng trên vô hiệu tại thời điểm ký kết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 337, Điều 343 và Điều 349 Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 31/2024/KN-DS ngày 10/7/2024 của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Hủy toàn bộ Bản án dân sự phúc thẩm số 111/2022/DS-PT ngày 19/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai và Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2022/DS-ST ngày 05/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai giữa nguyên đơn là ông Lê Văn T- Trưởng Văn phòng L với bị đơn là ông Huỳnh Phú Q, bà Lê Thị Mỹ D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Mỹ N; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai giải quyết sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

3. Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- Đ/c Chánh án (để báo cáo);
- Vụ pháp chế và quản lý khoa học;
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- TAND huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- Các đương sự theo địa chỉ;
- Lưu: Phòng GDKTII, Phòng LTHS, HS, THS.

**TM.ỦY BAN THẨM PHÁN
PHÓ CHÁNH ÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Thiện